

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đô

2. Ông Nguyễn Công Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị U, sinh năm 1987. Cư trú: Tổ dân phố TH, thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn LX, xã DQ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1988. Cư trú: Tổ dân phố TH, thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Vũ Thị U trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn T ngày 06/10/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã BL (nay là thị trấn BL), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh T. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên có khuyên bảo, hòa giải nhưng anh T không sửa đổi. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn LX, xã DQ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên từ năm

2021 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chỉ yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Văn Ph, sinh ngày 31/01/2010, Ngô Thị Thanh Ph, sinh ngày 14/7/2012 và Ngô Văn Ng, sinh ngày 11/7/2017. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn, chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Ng, còn hai con lớn do anh T nuôi dưỡng. Chỉ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh T yêu cầu nuôi dưỡng cả 03 con chung thì chỉ đồng ý. Hiện nay chỉ làm công nhân may, thu nhập ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Ngô Văn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh và chị Vũ Thị U kết hôn ngày 06/10/2009. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã BL (nay là thị trấn BL), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng thỉnh thoảng không thống nhất cùng quan điểm sống. Đến khi anh thành lập công ty ở Ninh Bình, do ở xa, chị U nghi ngờ các mối quan hệ xã hội của anh với người khác. Quá trình làm ăn, anh có bị thua lỗ nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Chị U bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2022. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chính thức ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị U yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Ngô Văn Ph, sinh ngày 31/01/2010, Ngô Thị Thanh Ph, sinh ngày 14/7/2012 và Ngô Văn Ng, sinh ngày 11/7/2017. Hiện cả ba con đang ở với anh, các cháu phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung. Anh không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc nên anh đề nghị tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị U được ly hôn anh Ngô Văn T.

2, Về con chung: Giao các con chung là Ngô Văn Ph, sinh ngày 31/01/2010, Ngô Thị Thanh Ph, sinh ngày 14/7/2012 và Ngô Văn Ng, sinh ngày 11/7/2017 cho anh Ngô Văn T nuôi dưỡng.

3, Về án phí: Chị Vũ Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4, Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Ngô Văn T. Anh Ngô Văn T có nơi cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc có mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Vũ Thị U và bị đơn là anh Ngô Văn T đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đối với chị U và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị U và anh Ngô Văn T kết hôn ngày 10/5/2013. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL (Nay là thị trấn BL), huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của chị U và anh T thì xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Chị U yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U. Chị U và anh T đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Vũ Thị U được ly hôn anh Ngô Văn T (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Ngô Văn Ph, sinh ngày 31/01/2010, Ngô Thị Thanh Ph, sinh ngày 14/7/2012 và Ngô Văn Ng, sinh ngày 11/7/2017. Hiện con chung đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn, chị U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Ng, nếu anh T yêu cầu nuôi dưỡng cả ba con chung trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì chị đồng ý. Hai cháu Ngô Văn Ph và cháu Ngô Thị Thanh Ph có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên cần giao cho anh Ngô Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị U có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị U thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị U được ly hôn anh Ngô Văn T.

2, Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Ngô Văn Ph, sinh ngày 31/01/2010; Ngô Thị Thanh Ph, sinh ngày 14/7/2012 và Ngô Văn Ng, sinh ngày 11/7/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Chị Vũ Thị U có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị U thực hiện quyền này.

3, Về án phí: Chị Vũ Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002767 ngày 01/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Uyên đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên

Đã ký